

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **183/2025/HS-ST**
Ngày 04 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuỷ Khôi và bà Nguyễn Thị Tin

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1986; nơi ĐKKHKT: tổ dân phố V, xã L, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở: Số nhà 37, đường N, phường B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1951 và bà Hoàng Thị H (đã chết); có vợ là Nguyễn Lan A, sinh năm 1990; con: có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 54 ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 24/7/2017; đã chấp hành xong án phí và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Văn H**, sinh năm 1997; nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn V, phường T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Trịnh Thị Y, sinh năm 1972; có vợ là Lò Thị T, sinh năm 2001; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2022; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 39 ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 09/3/2024 nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Vũ Thị Lý H**, sinh năm 1994; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn H, xã L, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quang Đ, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1969; có chồng là Phạm Văn H, sinh năm 1987 (đã ly hôn); con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/12/2024 đến ngày 31/12/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: **Giáp Văn L**, sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn L, xã L, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giáp Văn T, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1974; có vợ là Phạm Thị U, sinh năm 1994 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Tạ Văn T, sinh năm 1990; HKTT: tổ dân phố C, phường T, tỉnh Bắc Ninh. Nơi ở hiện nay: Số nhà 31, đường Nguyễn Thị Minh K, phường B, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

+ Anh Giáp Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn L, xã L, tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

+ Chị Ngô Thị Y, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn N, xã N, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn Y, xã H, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1996; địa chỉ: Số nhà 346, đường Nguyễn Thị Minh K, phường B, tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn Q, xã L, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

2.3. Người chứng kiến:

+ Ông Trần Hữu Q, sinh năm 1966; địa chỉ: tổ dân phố G, phường B, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1963; địa chỉ: tổ dân phố V, phường B, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn H, sinh năm 1997, Vũ Thị Lý H, sinh năm 1994, Giáp Văn L, sinh năm 1995 và Ngô Thị Y, sinh năm 1998 có quan hệ quen biết nhau từ trước và chơi cùng nhau. Buổi tối ngày 24/12/2024, Giáp Văn Lợi điều khiển xe ô tô BKS 98A-289.38 chở Vũ Thị Lý H1, Hoàng Văn H, Ngô Hải Y đi từ thành phố Bắc Giang đến khu đô thị Vinhomes Ocenpark, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội để ăn uống. Trên đường đi, H gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1999, trú tại thôn Yên Vỹ, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đến cùng ăn uống thì Đ đồng ý và thuê xe ôm đi đến quán ăn uống cùng mọi người. Trong lúc ăn uống, H1 rủ Hải mời mọi người đi về thành phố Bắc Giang để thăm căn hộ B1007 chung cư Diamond Hill mà H1 mới mua. H nghĩ rằng H1 rủ về chung cư để thăm nhà và sử dụng ma túy nên đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày sau khi ăn uống xong, L điều khiển xe ô tô chở mọi người đi từ thành phố Hà Nội về thành phố Bắc Giang.

Trên đường đi, H sử dụng điện thoại di động Iphone 14 Pro lắp sim số 0979.968.855 gọi qua Zalo cho Nguyễn Đình H, sinh năm 1986 ở số nhà 37, đường Ngô Gia Tự, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh) hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy ketamin và 03 viên ma túy tổng hợp. H thông báo số tiền phải trả là 3.200.000 đồng và hẹn gặp nhau tại khu vực trước cửa quán café Mộc tại quảng trường 3/2 để giao nhận ma túy. Khi về đến điểm hẹn, H xuống xe rồi đi bộ đến gặp H đang ngồi trên xe ô tô BKS 98A-348.68 đỗ ở ven đường. H hạ kính lái và đưa cho H 01 túi nilon đựng ma túy ketamin và 01 túi nilon đựng 03 viên ma túy tổng hợp. H đút 2 túi ma túy vào túi quần bên phải đang mặc rồi hỏi H số tài khoản để thanh toán. H chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng MB số 91999668866 của H số tiền 7.700.0000 đồng (gồm

3.200.000 đồng tiền mua ma túy và 4.500.000 đồng trả nợ tiền vay trước đó) rồi trở lại xe ô tô.

Lúc này, Vũ Thị Lý H1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, gắn sim số 0528.862.666 gọi cho Nguyễn Thị Hồng N rủ đến nhà Hoa chơi thì N đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe chở mọi người đến nơi làm việc của N ở số nhà 346, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh) đón N rồi cùng đi đến căn hộ của H1 phòng B1007 chung cư Diamond Hill, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh).

Khi đến nơi, mọi người ngồi tập trung ở phòng khách. Lúc này, H lấy túi nilon đựng 03 viên ma túy tổng hợp và dùng tay bẻ chia thành 06 mảnh ma túy. Hải đưa cho N, H, Đ mỗi người 1 mảnh ma túy; để 02 mảnh ma túy trên bàn để phần cho L và Y. Sau đó H1 tự sử dụng ma túy bằng cách lấy nước lọc uống cùng mảnh ma túy vào cơ thể. N, H, Đ sử dụng ma túy bằng cách tương tự. Một lúc sau, L cầm 02 mảnh ma túy trên bàn ăn rồi đưa cho Yến 01 mảnh ma túy. L và Y sử dụng ma túy bằng cách tương tự.

Sau khi mọi người sử dụng ma túy tổng hợp xong, H bảo H1 lấy đĩa để xào ma túy ketamin thì H1 chỉ vị trí cất đĩa tại bếp. H đi vào bếp lấy 01 đĩa sứ. H1 đi vào phòng ngủ lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng quán thành ống hút cố định bằng đầu lọc điều thuốc lá rồi để tại mặt bàn phòng khách. H lấy túi nilon đựng ma túy ketamin và một tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng từ túi quần đang mặc, đổ một phần ma túy ra tờ tiền rồi dùng bật lửa hơi nóng. H đi vào bếp dùng ấm điện đun nước nóng. H cầm đĩa sứ vào bếp, đổ nước nóng làm nóng đĩa rồi dùng giấy vệ sinh lau khô đem ra phòng khách. H đổ ma túy từ tờ tiền ra đĩa, lấy thẻ cứng trong ví của H rồi cầm đĩa và ống hút vào trong phòng ngủ của H1. Mọi người cùng đi vào phòng ngồi trên giường. H1 sử dụng điện thoại kết nối loa mở nhạc. H dùng thẻ cứng xào, kẻ thành các đường nhỏ rồi dùng ống hút sử dụng trước bằng cách hít qua mũi vào cơ thể. Sau đó, H đưa ống hút và cầm đĩa ma túy cho H1 sử dụng bằng cách tương tự rồi để đĩa ma túy trên giường. L cầm đĩa ma túy, dùng thẻ cứng xào ma túy, kẻ thành nhiều đường nhỏ rồi đưa cho Đ sử dụng. Đ sử dụng ma túy xong thì để đĩa, ống hút trên giường. L cầm đĩa ma túy tự sử dụng rồi cầm đĩa ma túy đưa lên cho Y sử dụng. Sau khi Yến sử dụng ma túy xong thì L để đĩa ma túy trên giường. H cầm đĩa ma túy đưa lên cho N sử dụng hết số ma túy còn lại.

Sau khi sử dụng ma túy xong, L cầm đĩa đi vào nhà vệ sinh dùng máy sấy tóc sấy nóng đĩa rồi quay lại phòng ngủ. H lấy túi nilon đựng số ma túy còn lại đưa cho L để L đổ ma túy ra đĩa sứ rồi ném vỏ túi nilon vào trong thùng rác. L dùng thẻ

cứng xào và kẻ thành các đường ma túy, dùng ống hút sử dụng ma túy trước rồi để đĩa ma túy trên giường. H1 tự cầm ống hút và sử dụng ma túy. H cầm đĩa ma túy tự sử dụng rồi cầm đĩa đưa lên cho N sử dụng. N sử dụng ma túy xong thì H để đĩa trên giường. L cầm đĩa ma túy đưa lên cho Y sử dụng xong thì để đĩa trên giường. Sau đó, mọi người nằm nghỉ nghe nhạc.

Đến 03 giờ 30 phút ngày 25/12/2024, tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Giang phối hợp với Công an phường Xương Giang kiểm tra phòng B1007 phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn Y, Vũ Thị H, Giáp Văn L về hành vi tổ chức sử dụng chất ma túy, thu giữ số vật chứng gồm:

- 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên bề mặt có chất bột màu trắng nghi là ma túy; tổ công tác cho chất bột nêu trên vào 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ để bảo quản; 01 ống hút được quấn bằng một tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, hai đầu được cố định bằng vỏ đầu lọc điều thuốc lá, bên trong bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 thẻ nhựa cứng bề mặt thẻ có chữ “Hoàng Văn H” có bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tất cả số tang vật nêu trên được phát hiện thu giữ trên giường trong phòng ngủ của căn hộ B1007 được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT1”.

- 02 túi nilon màu trắng đều có đặc điểm một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ, bên trong mỗi túi nilon đều bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy phát hiện thu giữ tại thùng rác cạnh đầu giường trong phòng ngủ được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT2”.

- 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ phát hiện thu giữ tại thùng rác ở phòng khách được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT3”.

- Tạm giữ của Hoàng Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu đen, gắn sim số 0979.968.855.

- Tạm giữ của Vũ Thị Lý H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, gắn sim số 0528.862.666; 01 loa nhãn hiệu Samsung màu đen.

- Tạm giữ của Giáp Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng, gắn sim số 0844.911.555 và 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner màu đen, BKS 98A-289.38.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Hồng N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng, gắn sim số 0902.068.535.

- Tạm giữ của Nguyễn Duy Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu đen, gắn sim số 0966.671.014.

- Tạm giữ của Ngô Thị Y: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax màu xám, gắn sim 0394.160.676.

Phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 25/12/2024 của Công an thành phố Bắc Giang đối với Vũ Thị Lý H, Giáp Văn L, Nguyễn Duy Đ, Hoàng Văn H, Ngô Thị Y, Nguyễn Thị Hồng N đều dương tính với chất ma túy MET, MDMA, KET.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số vật chứng liên quan đến tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã thu giữ khi bắt quả tang.

Kết luận giám định số 2855/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01 phong bì ký hiệu “QT1”, được niêm phong gửi giám định:

- Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viên màu đỏ **là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,538 gam.**

- Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng **là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.**

- Chất bột màu trắng bám dính trong 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 100.000vnđ, hai đầu được cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá **là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.**

- Chất bột màu trắng bám dính trên 01 thẻ nhựa cứng bề mặt có chữ “Hoàng Văn Hải” **là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.**

Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT2”, được niêm phong gửi giám định:

Chất bột màu trắng bám dính trong 02 (hai) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viên màu đỏ **đều là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.**

Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT3”, được niêm phong gửi giám định:

Trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viên màu đỏ **không tìm thấy chất ma túy bám dính.**

Cơ quan điều tra tiến hành cho các bị cáo thực nghiệm điều tra tại hiện trường về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả, bị cáo H thực hiện các động tác bẻ 03 viên ma túy thành các mảnh nhỏ chia cho mọi người sử dụng, lấy đĩa sứ đỏ nước sôi vào đĩa, hơ nóng, xào ma túy, bẻ đĩa ma túy đưa lên cho H1 và N sử dụng. Bị cáo H1 thực hiện động tác sử dụng ma túy, chỉ vị trí để đĩa trong bếp, lấy tờ tiền quấn thành ống hút, cắm điện đun sôi nước. Bị can L thực hiện động tác sử dụng ma túy, đổ ma túy ra đĩa để xào, dùng máy sấy tóc hơ nóng đĩa, xào ma túy và cầm đĩa ma túy cho Y sử dụng. Đ, Y, N thực hiện động tác sử dụng ma túy như đã khai.

Cơ quan điều tra cho các bị cáo và Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Duy Đ, Ngô

Thị Y quan sát ảnh vật chứng thu giữ khi bị bắt quả tang. Những người nêu trên đều xác định là ma túy và công cụ để sử dụng ma túy tại căn hộ B1007, chung cư Diamond Hill ngày 25/12/2024.

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax gắn sim số 0979.968.855 của Hải không còn dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội. Theo Hải khai đã xóa toàn bộ dữ liệu. Kiểm tra điện thoại của Ngô Thị Y, Giáp Văn L, Nguyễn Duy Đ, Vũ Thị Lý H1 không phát hiện vi phạm.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H, Vũ Thị Lý H1, Giáp Văn L khai nhận về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như nêu trên.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Đình H2, H2 khai: Buổi sáng ngày 20/12/2024, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax đăng nhập tài khoản Telegram “A.Hổ” liên hệ với tài khoản Telegram “Linh ngựa” của người phụ nữ tên là Linh khoảng 35 tuổi nhà ở thành phố Bắc Giang (Hải không biết địa chỉ cụ thể) hỏi mua 15.000.000 đồng ma túy ketamin và ma túy tổng hợp. L đồng ý bán và gặp nhau tại khu vực gầm cầu Á Lữ, thành phố Bắc Giang để giao dịch. Sau đó, H đi bộ đến điểm hẹn thì gặp L đeo khẩu trang. H2 đưa cho L 15.000.000 đồng tiền mặt thì được L đưa cho một phong bì bên trong đựng túi ma túy ketamin và ma túy tổng hợp. H2 đem số ma túy này mang về nhà ở số 37 đường Ngô Gia Tự, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh) chia thành nhiều gói nhỏ rồi cất giấu trong hộc để đồ bên trái trong xe ô tô BKS 98A-348.68 mục đích để bán cho người khác.

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 25/12/2024, Hoàng Văn H dùng tài khoản Zalo “Nguyễn Minh H” gọi đến tài khoản Zalo “Nguyễn Đình H2” của H2 hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy ketamin và 03 viên ma túy tổng hợp thì H2 đồng ý bán với giá 3.200.000 đồng và hẹn giao dịch tại trước cửa quán café Mộc ở quảng trường 3/2. Sau đó, H2 điều khiển xe ô tô BKS 98A-348.68 đi đến điểm hẹn chờ. Một lúc sau, H đi đến gặp thì H2 đưa qua cửa kính xe ô tô túi nilon đựng ma túy như đã thỏa thuận. H2 cung cấp cho H tài khoản ngân hàng MB số 91999668866 mang tên Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999 ở thôn Quyết Thắng 3, Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang để thanh toán. H sử dụng tài khoản MB số 0979968855 chuyển khoản cho H2 số tiền 7.700.000 đồng. Trong đó có 3.200.000 đồng tiền mua ma túy và 4.500.000 đồng là tiền vay trước đó. Sau đó, H2 lái xe ô tô đi về nhà.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, H2 điều khiển xe ô tô BKS 98A-348.68 đi đến trước khu vực khách sạn Hải An 3, tổ dân phố Vĩnh Ninh 3, phường Hoàng Văn

Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh) thì bị Tổ công tác Công an thành phố Bắc Giang phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ tang vật gồm:

- 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong đựng 12 viên nén màu xanh; 04 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa màu đỏ, bên trong mỗi túi đều đựng chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng 03 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ bên trong mỗi túi đều đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Toàn bộ số tang vật nêu trên do Hiến tự giác lấy ở hốc để đồ dưới bên trái vô lăng xe ô tô BKS 98A-348.68 giao nộp được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu “QT”.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu đen, gắn sim số 0986.621.234.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, gắn sim số 0522.900.009 và 0385.178.956.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Fadil BKS 98A-348.68.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình H2 không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Nguyễn Đình H2 khi bắt quả tang.

Kết luận giám định số 2856/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT”, được niêm phong gửi giám định:

- 12 viên nén màu xanh đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ **đều là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 5,832 gam.**

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 04 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ **đều là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 11,556 gam.**

- Trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ **đều là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 2,460 gam** (bút lục 86-87).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình H2 khai đã một lần bán ma túy cho Hoàng Văn H vào rạng sáng ngày 25/12/2024 tại khu vực quảng trường 3/2; số ma túy còn lại cất giấu trong xe ô tô mục đích để bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị Công an bắt quả tang.

Cơ quan điều tra cho Nguyễn Đình H2 và Hoàng Văn H nhận dạng nhau qua ảnh và cho H2 diễn tả lại hành vi bán ma túy. H và H2 đều nhận ra nhau và xác định H2 bán ma túy cho H vào ngày 25/12/2024 tại quảng trường 3/2. H2 thực hiện các động tác bán ma túy như đã khai.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 02/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình H2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Giáp Văn L, Vũ Thị Lý H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Đình H2 thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xác định việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, không bị oan. Các bị cáo Hoàng Văn H, Giáp Văn L, Vũ Thị Lý H1 thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xác định việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, không bị oan.

Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa. Các bị cáo không có ý kiến gì khác.

Sau phân xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 đã phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H2 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2024. Phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Đình H2 số tiền thu lời bất chính 3.200.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2024, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Lý H1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/12/2024 đến ngày 31/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giáp Văn L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2024, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2; điểm a, c khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang (được ký hiệu là QT, QT1, QT2, QT3).

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quần thành ống hút có trong phong bì thư ký hiệu QT1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu đen, gắn sim "0986621234", đã qua sử dụng của Nguyễn Đình Hiền; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu đen, gắn sim “0979968855”, số IMEI: 356901458345690, đã qua sử dụng của Hoàng Văn Hải; 01 (một) loa nhãn hiệu Samsung màu đen của Vũ Thị Lý Hoa.

- Trả lại bị cáo H2: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, số IMEI 1: "866229067192748", IMEI 2: "866229067192755", gắn sim "0522900009 và 0385178956", đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng, gắn sim “0844911555”, số IMEI: 359015637443255, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, gắn sim số 0528.862.666, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Đình H2, Hoàng Văn H, Giáp Văn L, Vũ Thị Lý H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự theo quy định.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như hình phạt.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi mà các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Xét về hành vi của các bị cáo theo cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố thì thấy: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Đình H2, Hoàng Văn H, Giáp Văn L, Vũ Thị Lý H1 tại phiên tòa đều thừa nhận về hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của các bị cáo và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Buổi tối ngày 24/12/2024, Giáp Văn Lợi điều khiển xe ô tô BKS 98A-289.38 chở Vũ Thị Lý H1, Hoàng Văn H, Ngô Thị Y, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Duy Đ từ thành phố Hà Nội đi về căn hộ B1007, chung cư Diamond Hill, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh của Hoa để sử dụng ma túy. Hải mua của Nguyễn Đình H2 3.200.000 đồng ma túy ketamin và 03 viên ma túy tổng hợp, giao dịch tại trước cửa

quán cà phê Mộc ở quảng trường 3/2. Tại căn hộ chung cư của H1 thì H bẻ 3 viên ma túy ngựa thành 6 mảnh và đưa cho mọi người sử dụng. H1 và H cung cấp dụng cụ để sử dụng ma túy. H và L xào ma túy và đưa đĩa ma túy cho mọi người sử dụng. Khi H, H1, L đang tổ chức sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Kết quả giám định số ma túy còn lại chưa kịp sử dụng hết là 0,538 gam Ketamine. Bị can H có hành vi cung cấp ma túy, xào ma túy; bị can H1 cung cấp địa điểm, công cụ sử dụng ma túy; bị can L thực hiện hành vi sơ chế, xào ma túy, cầm đĩa ma túy cho mọi người sử dụng nên đồng phạm về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn H, Giáp Văn L, Vũ Thị Lý H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Đình H2 mua ma túy ketamin và ma túy tổng hợp với giá 15.000.000 đồng rồi đem về nhà chia nhỏ, cất giấu trong xe ô tô BKS 98A-348.68 mục đích bán cho người khác để thu lợi. Ngày 25/12/2024, H2 đã bán cho Hoàng Văn H 01 túi ma túy ketamin và 03 viên ma túy tổng hợp, đã thu được số tiền 3.200.000 đồng; số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị Công an thành phố Bắc Giang bắt quả tang. Kết quả giám định số ma túy thu giữ chưa kịp bán gồm 5,832 gam MDMA và 14,016 gam Ketamine. Tổng khối lượng chất ma túy mà H2 phải chịu trách nhiệm hình sự (gồm số ma túy bán cho H và thu giữ khi bắt quả tang) là 5,832 gam MDMA và 14,554 gam Ketamine. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, là hiểm họa của đại dịch HIV và là nguồn gốc dẫn đến các tội phạm khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ tác hại của ma túy và việc tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Đình H2 bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn H nhằm mục đích kiếm lời, còn các bị cáo Hoàng Văn H, Giáp Văn L, Vũ Thị Lý H1 tổ chức, cung cấp ma túy, chuẩn bị địa điểm với động cơ, mục đích để cùng nhau sử dụng ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng của cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 39 ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, bị cáo Hoàng Văn H bị xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Đánh bạc”. Hải chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 09/3/2024 nên chưa được xóa án tích. Do vậy, bị cáo Hải có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Đình H2, Giáp Văn L, Vũ Thị Lý H1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đình H2, Hoàng Văn H, Giáp Văn L, Vũ Thị Lý H1 khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Giáp Văn L có thời gian tham gia Công an nhân dân được tặng giấy khen, có ông nội là Giáp Văn C được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có ông ngoại là Phạm Văn M được tặng Huân chương chiến công hạng nhất trong công tác ở biên giới phía Bắc và Huy chương chiến sỹ vẻ vang đã có thời gian 15 năm phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân nên bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đình H có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên bị cáo không biết lấy đó làm bài học cho bản thân, không biết tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn tiếp tục phạm tội.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, bị cáo H có hành vi cung cấp ma túy, xào ma túy cho mọi người sử dụng; bị cáo H1 cung cấp địa điểm, công cụ sử dụng ma túy; bị cáo L thực hiện hành vi sơ chế, xào ma túy, cầm đĩa ma túy cho mọi người sử dụng nên các bị cáo Hoàng Văn H, Giáp Văn L, Vũ Thị Lý H1 đồng phạm về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Hoàng H2 thực hiện hành vi bán ma túy cho bị cáo H để kiếm lời, hành vi phạm tội của bị cáo là độc lập, không đồng phạm với các bị cáo khác.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với các bị cáo thì thấy:

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo mỗi bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và cộng đồng. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận thức, thái độ ăn ăn, hối cải của các bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho mỗi bị cáo. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với mỗi bị cáo, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với quy định của pháp luật và có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Đình H2 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời bất chính, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung Ngân sách nhà nước.

Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Đình H2 số tiền thu lời bất chính 3.200.000 đồng mà H2 bán ma túy cho Hoàng Văn H để sung Ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Hoàng Văn H, Giáp Văn L, Vũ Thị Lý H1 tổ chức sử dụng ma túy để nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, không có mục đích vụ lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với 04 (bốn) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang được ký hiệu “QT”, “QT1”, “QT2”, “QT3” là vật nhà nước cấm lưu hành và là công cụ mà các bị cáo dùng để sử dụng ma túy liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu đen, gắn sim số 0979.968.855, số IMEI: 356901458345690 của bị cáo Hoàng Văn H dùng liên lạc với bị cáo Nguyễn Đình H2 để mua ma túy về tổ chức sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu đen, gắn sim số 0986.621.234 bị cáo Nguyễn Đình H2 dùng để liên lạc bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn H; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quán thành ông hút có trong phong bì thư ký hiệu

“QT1”; 01 loa nhĩn hiệu Samsung màu đen thu giữ của bị cáo Vũ Thị Lý H1 đều liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhĩn hiệu Redmi, màu đen, số IMEI 1: "866229067192748", IMEI 2: "866229067192755", gấ sim 0522900009 và 0385178956 là tài sản của bị cáo Nguyễn Đình Hiệ; 01 điện thoại di động nhĩn hiệu Iphone 16 Promax, gấ sim số 0528.862.666 là tài sản của Vũ Thị Lý H1; 01 điện thoại di động nhĩn hiệu 01 điện thoại di động nhĩn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng, gấ sim số 0844.911.555 là tài sản của Giáp Văn L đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo H2 điện thoại Redmi, bị cáo Hoa điện thoại Iphone 16 Promax và bị cáo L điện thoại Iphone 12 Promax có đặc điểm nêu trên nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp với khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với xe ô tô BKS 98A-289.38 thu giữ của Giáp Văn L là tài sản của ông Giáp Văn T là bố đẻ của bị cáo L cho L mượn làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông T là phù hợp.

Đối với xe ô tô BKS 98A-348.68 thu giữ của Nguyễn Đình H2 là của anh Tạ Văn T, sinh năm 1990 ở tổ dân phố Chùa, phường Tiền Phong, tỉnh Bắc Ninh. Anh T cho H2 mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết H2 sử dụng xe để thực hiện việc mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T là phù hợp.

Đối với những điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Duy Đ và Ngô Thị Y không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu là phù hợp.

[9] Đối với những vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của bị cáo H2, theo Nguyễn Đình H2 khai mua của người phụ nữ giới thiệu tên L ở khu vực gầm cầu Á Lữ vào ngày 20/12/2024, có tài khoản telegram tên “L ngựa”. Tuy nhiên, H2 không biết thông tin tên, tuổi, địa chỉ của L nên Cơ quan điều tra không làm rõ xử lý được. Trường hợp có căn cứ xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ tên L bán ma túy cho bị cáo H2 thì đề nghị cơ quan điều tra tách ra để xử lý bằng vụ án khác.

Đối với Nguyễn Văn Đ là chủ tài khoản ngân hàng Mbbank 91999668866 do Nguyễn Đình H2 sử dụng. Kết quả điều tra xác định, Đăng cho H2 mượn tài khoản ngân hàng này để sử dụng nhưng không biết H2 mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Duy Đ, Ngô Thị Y có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Trường phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Ninh đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình H2, Hoàng Văn H, Giáp Văn L, Vũ Thị Lý H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hình phạt :

1.1. Căn cứ điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình H2 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/12/2024. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 10.000.000đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Đình H số tiền thu lời bất chính 3.200.000đồng để sung Ngân sách nhà nước.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 07 (bảy) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị Lý H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/12/2024 đến ngày 31/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

1.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Giáp Văn L 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì thư ký hiệu “QT”, “QT1”, “QT2”, “QT3” bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang (nay là công an tỉnh Bắc Ninh).

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quần thành ống hút có trong phong bì thư ký hiệu QT1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu đen, gắn sim số 0979.968.855 của bị cáo Hoàng Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu đen, gắn sim số 0986.621.234 của bị cáo Nguyễn Đình H2; 01 loa nhãn hiệu Samsung màu đen của Vũ Thị Lý H1.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Đình H2: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, số IMEI 1: "866229067192748", IMEI 2: "866229067192755", gắn sim "0522900009 và 0385178956", đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại bị cáo Giáp Văn L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng, gắn sim “0844911555”, số IMEL: 359015637443255, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại bị cáo Vũ Thị Lý H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax, gắn sim số 0528.862.666, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2025 giữa Công an tỉnh Bắc Ninh và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Bắc Ninh)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đình H2, Hoàng Văn H, Giáp Văn L, Vũ Thị Lý H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 1;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Lạng Giang;
- UBND phường Tân An;
- UBND xã Lục Ngạn;
- Phòng THADS khu vực 1-Bắc Ninh;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thủy

